

Số: 631 /BC-UBND

Hiệp Cường, ngày 11 tháng 10 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả sản xuất trồng trọt năm 2026 và đề xuất các chỉ tiêu, định hướng, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm 2027

Thực hiện Công văn số 7248/SNNMT-TTBVTV ngày 02/10/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh về việc báo cáo kết quả sản xuất trồng trọt năm 2026, kế hoạch sản xuất trồng trọt năm 2027 và đăng ký nhu cầu kinh phí phục vụ chiến dịch diệt chuột tập trung vụ Xuân năm 2027, UBND xã Hiệp Cường báo cáo với các nội dung sau:

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT TRỒNG TRỌT NĂM 2026

1. Đặc điểm tình hình

Năm 2026, sản xuất trồng trọt trên địa bàn xã được triển khai trong điều kiện có cả thuận lợi và khó khăn đan xen. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo sản xuất được UBND xã quan tâm, bám sát hướng dẫn của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh; các thôn chủ động triển khai gieo cấy, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh, cơ bản bảo đảm khung thời vụ và kế hoạch đề ra. Công tác thủy lợi, tiêu úng, phòng chống thiên tai và bảo vệ sản xuất được triển khai đồng bộ; việc thông tin, tuyên truyền về sâu bệnh, thời điểm phòng trừ được thực hiện thường xuyên trên hệ thống truyền thanh.

Việc áp dụng cơ giới hóa tiếp tục được mở rộng, nhất là gieo, cấy bằng máy và sử dụng động cơ trong phun thuốc bảo vệ thực vật, bón phân, góp phần giảm công lao động, nâng cao hiệu quả sản xuất.

Tuy nhiên, sản xuất vẫn gặp một số khó khăn như giá vật tư nông nghiệp và chi phí lao động tăng, trong khi giá thóc còn thấp; lao động trong nông nghiệp ngày càng thiếu và có xu hướng già hóa. Sản xuất vụ Mùa chịu ảnh hưởng của thời tiết bất lợi, đặc biệt do bão số 04 và các đợt mưa lớn trong tháng 9 gây ngập úng cục bộ tại một số vùng trũng, ảnh hưởng đến năng suất lúa và rau màu.

2. Kết quả sản xuất năm 2026

2.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành sản xuất và kết quả triển khai thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển trồng trọt

Phòng Kinh tế trực tiếp tham mưu UBND xã tổ chức triển khai sản xuất theo đúng khung thời vụ, có sự phối hợp kịp thời của các phòng, ngành, đơn vị liên quan và trưởng các thôn; hướng dẫn người dân lựa chọn giống phù hợp, thực hiện các biện pháp chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh, chuột hại và chủ động ứng phó với diễn biến bất thường của thời tiết.

Công tác bảo vệ sản xuất được triển khai ngay từ đầu vụ; thường xuyên phối hợp với Xí nghiệp KTCTTL Kim Động và các thôn kiểm tra những khu vực có nguy cơ ngập úng, chủ động tiêu nước, hạn chế thiệt hại do thiên tai.

Trong năm, xã đã triển khai hỗ trợ 150 kg thuốc diệt chuột, với kinh phí 94.650.000 đồng, phục vụ chiến dịch diệt chuột diện rộng, góp phần bảo vệ sản xuất

2.2. Kết quả sản xuất cây trồng chủ lực

- Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm 2682,72 ha, giảm 0,8% so cùng kỳ năm 2025; Trong đó:

Tổng diện tích gieo cấy lúa 2016,1ha, giảm 0,9% so với năm 2025

Năng suất lúa cả năm ước đạt 61,02 tạ/ha, sản lượng lúa cả năm dự kiến khoảng 12.301,53 tấn.

Tổng diện tích trồng ngô cả năm 149,6ha, tăng 5,6% so với năm 2025. Sản lượng ngô cả năm đạt 912,56 tấn.

Tổng diện tích cây lấy củ có bột 34,1ha, giảm 2,6% so với năm 2025

Tổng diện tích cây thực phẩm (rau, đậu) 194,42ha, tăng 0,7% so với năm 2025

Tổng diện tích cây công nghiệp (lạc, đậu tương) 127,3ha, tăng 4,7% so với năm 2025

Tổng diện tích cây hàng năm khác 161,2ha, tăng 0,6% so với năm 2025

Tổng diện tích cây ăn quả các loại là 405,66 ha tăng 4% so với năm 2025; Trong đó có mủi 100,96ha, cây nhãn, vải 70,17 ha, chuối 198,95ha, cây ăn quả khác là 35,59ha.

Nhìn chung, sản xuất trồng trọt năm 2026 cơ bản duy trì ổn định, bảo đảm diện tích và khung thời vụ, cơ cấu cây trồng từng bước chuyển dịch theo hướng nâng cao giá trị; cơ giới hóa và ứng dụng tiến bộ kỹ thuật được quan tâm. Công tác phòng trừ sâu bệnh, chuột hại, thủy lợi và phòng chống thiên tai được triển khai chủ động, góp phần hạn chế thiệt hại và bảo đảm sản xuất.

Tuy nhiên, sản xuất vẫn còn nhỏ lẻ, phân tán, hiệu quả kinh tế chưa đồng đều; chi phí đầu vào và công lao động tăng trong khi giá một số nông sản chưa ổn định. Việc tích tụ, tập trung đất đai, hình thành vùng sản xuất hàng hóa và liên kết giữa người dân, hợp tác xã, doanh nghiệp trong sản xuất và tiêu thụ còn hạn chế. Đây là những vấn đề cần tập trung giải quyết trong thời gian tới.

II. CHỈ TIÊU, KẾ HOẠCH VÀ GIẢI PHÁP SẢN XUẤT TRỒNG TRỌT NĂM 2027

1. Chỉ tiêu, kế hoạch sản xuất

1.1. Sản xuất lúa

STT	Chỉ tiêu	Vụ Xuân	Vụ Mùa	Cả năm
1	Diện tích (ha)	1000	1000	2000
2	Năng suất (tạ/ha)	67,5	58	62,75

3	Sản lượng (tấn)	6750	5800	12550
4	Cơ cấu giống lúa chất lượng (%)	75	75	75
5	Diện tích cây máy (ha)	350	350	700
6	Diện tích áp dụng các quy trình kỹ thuật an toàn thực phẩm (VietGAP, hữu cơ)	400	400	800
7	Diện tích sản xuất tập trung gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm	100	100	200

1.2. Sản xuất cây màu

STT	Chỉ tiêu	Vụ xuân hè	Vụ hè thu	Vụ đông	Cả năm
1	Diện tích gieo trồng (ha)	180	200	180	560
2	Cây trồng chủ lực	Rau các loại, ngô, lạc	Rau các loại, lạc, ngô	Rau các loại, ngô	

1.3. Sản xuất cây ăn quả, cây dược liệu và hoa cây cảnh lâu năm

Diện tích cây ăn quả dự kiến năm 2027 trồng trên 400 ha tập trung vào các loại cây ăn quả như: chuối, nhãn, cây có múi và một số cây ăn quả có giá trị khác.

Diện tích trồng hoa, cây cảnh ước thực hiện 10ha, cây dược liệu trên 20ha

2. Giải pháp thực hiện

- Chủ động xây dựng cơ cấu giống và lịch thời vụ phù hợp với điều kiện thực tế, bám sát hướng dẫn của tỉnh; tăng cường sử dụng giống có năng suất, chất lượng và khả năng chống chịu tốt.

- Đẩy mạnh cơ giới hóa đồng bộ trong các khâu làm đất, gieo cấy, chăm sóc và thu hoạch; mở rộng diện tích mạ khay, máy cấy và sử dụng thiết bị bay không người lái trong sản xuất.

- Tăng cường ứng dụng các quy trình sản xuất an toàn, VietGAP, hữu cơ, sản xuất tuần hoàn, giảm phát thải và thích ứng với biến đổi khí hậu; sử dụng hợp lý phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, tăng cường phân hữu cơ và các chế phẩm sinh học.

- Chủ động công tác thủy lợi, tiêu úng, phòng chống thiên tai; thực hiện tốt kế hoạch nạo vét thủy lợi nội đồng, sửa chữa máy móc, trạm bơm và chủ động điều tiết nước phục vụ sản xuất.

- Tăng cường công tác điều tra, dự tính, dự báo và phòng trừ sinh vật gây hại; triển khai hiệu quả chiến dịch diệt chuột diện rộng, tập huấn, chuyển giao kỹ thuật IPM, IPHM cho người dân.

- Tiếp tục chuyển đổi cơ cấu cây trồng, ưu tiên các loại rau màu, hoa, cây cảnh và cây ăn quả có giá trị kinh tế cao, phù hợp với điều kiện đất đai và thị trường; hình thành các vùng sản xuất tập trung.

- Khuyến khích người dân tích tụ, tập trung đất đai; củng cố vai trò của hợp tác xã, tăng cường liên kết giữa nông dân - hợp tác xã - doanh nghiệp, gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm và xây dựng thương hiệu nông sản địa phương.

- Tăng cường tuyên truyền, tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật; khuyến khích người dân thay đổi phương thức sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm trên đơn vị diện tích.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh quan tâm hỗ trợ kinh phí mua giống, thuốc diệt chuột để địa phương chủ động triển khai sớm. Đồng thời tiếp tục hỗ trợ kinh phí và hướng dẫn chuyên môn để xã xây dựng các mô hình sản xuất hiệu quả, vùng sản xuất tập trung, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, sản xuất an toàn và liên kết tiêu thụ sản phẩm.

IV. ĐĂNG KÝ NHU CẦU THUỐC DIỆT CHUỘT TẬP TRUNG VỤ XUÂN NĂM 2027

Diện tích đất trồng lúa (LUC) (ha)	Loại thuốc đề nghị hỗ trợ	Số tiền đề nghị hỗ trợ (đ/ha)	Tổng kinh phí đề nghị hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
1.270	Antimice 0.006 GB	150.000	190.500.000	

UBND xã Hiệp Cường trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Chi cục Trồng trọt và BVTV;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, KT.

Ký bởi:
Phạm
Tiến
Mạnh

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

CHỖ: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HIỆP
CƯỜNG
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
HUNG YÊN



Hoàng Thế Anh